

ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU HỆ THỐNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

• TS. LƯU ĐỨC TIẾN

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh

I. Đặt vấn đề

Thế kỉ XXI là thế kỉ của nền kinh tế tri thức với những biến động to lớn trong việc phát triển nguồn nhân lực (NNL) của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: "Nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững", "Con người và NNL là nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH)", "Cần phát triển mạnh hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN), tạo chuyển biến căn bản về chất lượng dạy nghề, tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới...". Sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO thì các nước bắt đầu có xu hướng đầu tư mạnh vào nước ta, trong đó đầu tư trực tiếp của nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỉ trọng lớn nhất: trên 5.100 dự án với số vốn hơn 40 tỉ USD. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước cũng phát triển nhanh chóng, góp phần tăng trưởng kinh tế Việt Nam để có thể đạt được từ 8,2% đến 8,5%. Một ngày sau khi Việt Nam gia nhập WTO, trong bài phát biểu của mình, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng có nêu: "Vấn đề cốt lõi lâu dài nhất của cuộc mưu cầu phồn vinh và hạnh phúc là vấn đề NNL. Chính NNL là nguyên nhân, tiềm lực, hành động lẫn mục đích của phát triển một đất nước...".

Mỗi năm, nước ta có khoảng trên 1,4 triệu thanh niên bước vào độ tuổi lao động (LĐ) và số người ra khỏi độ tuổi LĐ khoảng 0,35 triệu; việc làm cho LĐ phổ thông không đủ so với sự gia tăng LĐ có nhu cầu tìm việc làm. Theo nhận định của các chuyên gia, "Tài nguyên của Việt Nam có hạn chế, Việt Nam sẽ phải phát triển trên cơ sở NNL hơn là nguồn tài nguyên thiên nhiên", và

đến năm 2010 lực lượng LĐ trong độ tuổi LĐ của Việt Nam có thể lên đến 48,5 triệu người. Đó là một lợi thế của Việt Nam so với các quốc gia khác. NNL là điểm cốt yếu nhất của nội lực, do đó phải bằng mọi cách phát huy yếu tố con người và chất lượng NNL.

II. Một số đặc điểm của GDNN ở nước ta

Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) nước ta đã đạt được nhiều thành tựu, mạng lưới trường học phát triển rộng khắp, chủ trương xã hội hóa bước đầu mang lại hiệu quả, đã có những thay đổi quan trọng tạo ra bước đột phá để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, thị trường LĐ. Tuy nhiên, GD-ĐT cũng còn nhiều bất cập, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, trong đó có bất cập về cơ cấu hệ thống GDNN. Theo Luật Giáo dục (GD) năm 2005, GDNN gồm có trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và dạy nghề. Chúng được phân biệt thông qua các đặc điểm chính sau:

- Mục tiêu đào tạo;
- Đối tượng và thời gian đào tạo;
- Nội dung chương trình đào tạo;
- Phương pháp giảng dạy.

1. Về mục tiêu đào tạo

- Về mục tiêu chung, TCCN và dạy nghề có cùng mục tiêu chung là "Đào tạo người LĐ có kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỉ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, nhằm tạo điều kiện cho người LĐ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh" (Điều 33, Luật GD).



- Về mục tiêu riêng, Luật GD quy định đối với TCCN: “Có kiến thức, kĩ năng thực hành cơ bản của một nghề...”; điều 4, Quy chế đào tạo TCCN chính quy theo QĐ số 40/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/08/2007 của Bộ GD&ĐT đã quy định thời lượng dành cho thực hành, thực tập chiếm từ 50%-75% thời gian toàn khóa học. Như vậy, kĩ năng thực hành được nâng cao, có thể trực tiếp làm ra sản phẩm. Trong khi đó, mục tiêu của dạy nghề được Luật GD xác định là: “Đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo”.

Như vậy, cả TCCN và dạy nghề có cùng mục tiêu chung và tiệm cận với nhau về mục tiêu riêng.

2. Về đối tượng và thời gian đào tạo

- TCCN được thực hiện từ ba đến bốn năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), từ một đến hai năm đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT);

- Dạy nghề được thực hiện dưới một năm đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp, từ một đến ba năm đối với nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (CĐ) (Điều 32, Luật GD).

3. Về nội dung chương trình đào tạo

TCCN và dạy nghề có cùng nội dung như nhau theo điều 34, Luật GD 2005 quy định: “Nội dung GDNN phải tập trung đào tạo năng lực thực hành nghề nghiệp, coi trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu đào tạo của từng nghề, nâng cao trình độ học vấn theo yêu cầu đào tạo”.

4. Về phương pháp giảng dạy

TCCN và dạy nghề có cùng phương pháp giảng dạy như nhau theo điều 34 của Luật GD 2005: “Phương pháp GDNN phải kết hợp rèn luyện kĩ năng thực hành với giảng dạy lí thuyết để giúp người học có khả năng hành nghề và phát triển nghề nghiệp theo yêu cầu của từng công việc”.

Là một trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kĩ thuật lớn của cả nước, nơi thường xuyên tiếp

cận với các nền kinh tế tiên tiến, năng động trong khu vực và quốc tế, thành phố Hồ Chí Minh hiện được coi là đầu tàu trong việc phát triển NNL. Thành phố luôn xem việc phát huy, đào tạo, bồi dưỡng NNL là bộ phận quan trọng nhất trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mình; đặc biệt, làn sóng đầu tư vào thành phố Hồ Chí Minh ngày càng mạnh mẽ đòi hỏi ngày càng nhiều LĐ có chuyên môn kĩ thuật; LĐ có trình độ kĩ thuật cao sẽ trở nên khan hiếm và là thách thức thật sự đối với thành phố.

Trên thực tế, tại thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống GDNN gồm các trường TCCN, các trường CĐ của thành phố do Sở GD&ĐT quản lí, các trường trung cấp nghề, CĐ nghề của thành phố do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB &XH) quản lí đã bộc lộ những bất cập như sau:

Hiện nay, dạy nghề chịu sự chi phối của Luật Dạy nghề, nhưng trong thực tế các trường ĐH, CĐ, TCCN đều có tổ chức dạy nghề. Như vậy, một trường ĐH, CĐ, TCCN sẽ chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật liên quan đến giáo dục. Trong quá trình hội nhập quốc tế, chúng ta cần phải có nguồn LĐ có trình độ, có kĩ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường lao động (TTLĐ) trong và ngoài nước. Định hướng phát triển hệ thống dạy nghề giai đoạn 2006- 2010 là tăng nhanh dạy nghề trình độ CĐ và trung cấp phục vụ cho các ngành mũi nhọn, xuất khẩu LĐ, cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, nhất là cho các vùng kinh tế động lực; đồng thời mở rộng dạy nghề trình độ sơ cấp với các hình thức và mô hình đa dạng, năng động, linh hoạt để đáp ứng nhu cầu tìm việc làm và tự tạo việc làm của người LĐ, nhất là lao động nông thôn, góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo. Đồng thời tạo bước chuyển biến về chất lượng dạy nghề tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực, phù hợp với TTLĐ, tăng sức cạnh tranh của LĐ Việt Nam trong khu vực, đó là tác dụng hữu hiệu của Luật Dạy nghề.

Tuy nhiên, khi muốn liên thông cần phải thiết kế chương trình một cách đồng bộ, xuyên

suốt trên cơ sở hình thành chương trình đào tạo theo hệ thống các môđun, trong đó có nhiều ngành nghề khó thực hiện, ví dụ như nghề tiện, nghề xây dựng, nghề nấu ăn... Cho nên cần xem xét hợp nhất hệ thống dạy nghề do Bộ LĐ-TB&XH quản lý với TCCN do Bộ GD&ĐT quản lý về một đầu mối quản lý, để từ đó Nhà nước chỉ đạo thiết kế hệ thống GDNN hoàn chỉnh, xây dựng Luật cho hệ thống GDNN thống nhất, giảm sự trùng lặp trong quản lý, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông trong hệ thống GDNN và trong cả hệ thống GD quốc dân. Tại Hội thảo “Đổi mới hệ thống giáo dục chuyên nghiệp thành phố Hồ Chí Minh” do Sở GD&ĐT phối hợp với Hiệp hội Tự động hóa của Singapore tổ chức vào tháng 8/2007, nhiều trường TCCN cũng có ý kiến đề xuất vấn đề này. Ví dụ, Trường Trung học Kỹ thuật nghiệp vụ Nam Sài Gòn đã phát biểu: “Sự tách biệt trong quản lý đào tạo nghề nghiệp tạo ra hệ quả bất cập nhất trong quản lý, rối loạn trong phương thức, thiếu thống nhất và không đồng bộ giữa 2 hệ thống TCCN và trung cấp nghề. Tất cả đã làm cản trở tốc độ phát triển của cả hệ thống GDNN trong xu thế đòi hỏi cấp bách đổi mới khi nước ta hội nhập vào thị trường chung của thế giới (trong đó có cả TTLĐ tay nghề cao)”.

Về phương hướng và yêu cầu phát triển của ngành Hội nghị Dạy nghề do Sở LĐ-TB&XH tổ chức ngày 25/3/2008 cũng đã nêu: “Theo Luật GD 2005, GDNN bao gồm TCCN và DN. Tuy phân định như vậy nhưng mục tiêu đào tạo của TCCN và DN cơ bản không khác nhau, đều là đào tạo LĐ có trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ cung ứng cho các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xã hội”.

Báo cáo “Đào tạo NNL chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội Thủ đô đến năm 2015” tại Hội nghị giao ban trực tuyến ngày 23/4/2008 đã nêu: “Đề nghị Bộ LĐ-TB&XH có các văn bản quy định việc phối hợp với ngành GD-ĐT và các bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng dự báo, kế hoạch và quản lý hệ thống GDNN”.

III. Một số đề xuất

Sự bức xúc về những bất hợp lý trong cơ cấu hệ thống GDNN hiện nay qua một vài dẫn chứng nêu trên cho thấy cần phải khẩn trương sắp xếp lại cho hợp lý, hoàn chỉnh hơn cơ cấu hệ thống GDNN với một lộ trình cụ thể. Chúng tôi xin có một số đề xuất như sau:

1. Nhà nước, Chính phủ cần nhanh chóng giải quyết những bức xúc do việc chia cắt quản lý GDNN như hiện nay tạo nên sự chông chéo trong quản lý, gây khó khăn cho các cơ sở đào tạo và lãng phí trong đầu tư...

2. Điều chỉnh hệ thống GDNN gồm:

- Trường CĐ: Đào tạo chính quy nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ trình độ CĐ (tiếp nhận học sinh đã tốt nghiệp trung cấp học 1,5 năm hoặc tốt nghiệp THPT với thời gian đào tạo 3 năm)

- Trường trung cấp: Đào tạo chính quy nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ trình độ trung cấp (đầu vào tốt nghiệp THPT, thời gian đào tạo 2 năm)

- Trường dạy nghề: Đào tạo chính quy nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ trình độ sơ cấp (đầu vào tốt nghiệp THCS).

- Trung tâm dạy nghề: Đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ ngắn hạn (3-6 tháng) theo nhu cầu của người học (không hạn chế đầu vào mà tùy theo yêu cầu của khóa học).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2007): *Báo cáo Hội thảo quốc gia “Đào tạo theo nhu cầu xã hội”*, TP. Hồ Chí Minh.
2. *Luật Giáo dục 1998, 2005 và Luật Dạy nghề 2006*.
3. Vũ Ngọc Hải (2002): *Một số vấn đề về hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục nước ta trong thời kì CNH, HĐH*. Tạp chí Phát triển Giáo dục, số 5, 2002.
4. Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh (2007): *Hội thảo đổi mới hệ thống giáo dục chuyên nghiệp tại TP.HCM*.
5. Nguyễn Đức Trí (2008): *Một số vấn đề điều chỉnh cơ cấu hệ thống GDNN Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*. Tạp chí Giáo dục, kì 1, tháng 9-2008.

SUMMARY

The author discusses some current discrepancies in the structure of vocational education and proposes measures for refinement of the vocational education system's structure in coming years.